

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

(Giấy CNĐKKD số 3000104879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13 tháng 01 năm 2017)

Địa chỉ : Số 167 Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại : (0239) 3 854 398 - Fax: (0239) 3 856 821
Website : www.hadiphar.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : **Lê Quốc Khánh**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : (0239) 3 854 398 - Fax: (0239) 3 856 821

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	2
PHẦN I: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	3
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	3
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	4
1.3. Quá trình hình thành, phát triển.....	4
1.4. Quá trình tăng vốn của Hadiphar	6
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	9
2.1. Đại hội đồng cổ đông	10
2.2. Hội đồng quản trị.....	10
2.3. Ban kiểm soát	10
2.4. Ban Tổng Giám đốc	11
2.5. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận.....	11
3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN	14
3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/11/2016	14
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông	15
3.3. Cổ đông sáng lập.....	15
4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	15
5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY	15
5.1. Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh.....	15
5.2. Tình hình Doanh thu – lợi nhuận qua các năm từ 2011 đến 2015.....	16
6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 2 NĂM GẦN NHẤT.....	17
7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH	17
7.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	17
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	18
8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	19
8.1. Cơ cấu lao động tại ngày 30/11/2016	19
8.2. Chính sách đối với người lao động.....	19
9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	20
10. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	20
11. TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÔNG TY.....	26
12. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO.....	30
12.1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho các năm tiếp theo.....	30
12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	30
13. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	32
14. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH	32
15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY.....	32
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	33
2. BAN KIỂM SOÁT.....	39
3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	42
4. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	42

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT


❖ HADIPHAR	: Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh
❖ BCTC	: Báo cáo tài chính
❖ CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
❖ CP	: Cổ phần
❖ CPH	: Cổ phần sở hữu
❖ CSH	: Chủ sở hữu
❖ CTCP	: Công ty Cổ phần
❖ DT/DTT	: Doanh thu/Doanh thu thuần
❖ ĐVT	: Đơn vị tính
❖ GPĐKKD	: Giấy phép đăng ký kinh doanh
❖ HĐQT	: Hội đồng quản trị
❖ BKS	: Ban kiểm soát
❖ LNST	: Lợi nhuận sau thuế
❖ SLCP	: Số lượng cổ phần
❖ TSCĐ	: Tài sản cố định
❖ TT/STT	: Thứ tự
❖ VDL	: Vốn điều lệ
❖ VNĐ	: Việt Nam Đồng
❖ Thuế GTGT	: Giá trị gia tăng
❖ Thuế TTĐB	: Tiêu thụ đặc biệt
❖ Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
❖ Thuế TNCN	: Thu nhập cá nhân

PHẦN I

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên doanh nghiệp	: Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh
Tên tiếng Anh	: HaTinh Pharmaceutical Joint Stock Company
Tên viết tắt	: HADIPHAR
Trụ sở chính	: Số 167 đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
Vốn điều lệ đăng ký	: 58.513.100.000 (Năm mươi tám tỷ năm trăm mười ba triệu một trăm nghìn đồng chẵn)
Vốn điều lệ thực góp	: 58.513.100.000 (Năm mươi tám tỷ năm trăm mười ba triệu một trăm nghìn đồng chẵn)
Điện thoại	: (0239) 3 854 398 - Fax (0239) 3 856 821
Website	: www.hadiphar.vn E-mail: htp@hadiphar.vn
Logo công ty	: 
Ngày trở thành công ty đại chúng:	: Ngày 26/12/2008
Người đại diện theo pháp luật của công ty	: Ông Lê Quốc Khánh - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số	: 3000104879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13 tháng 01 năm 2017
Ngành nghề kinh doanh chính	: <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu chi tiết: Sản xuất, kinh doanh, bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu thuốc chữa bệnh; - Sản xuất, kinh doanh, bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, hóa chất, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc, thực phẩm dinh dưỡng, chất tẩy rửa dùng cho người, tư vấn thuốc và sức khỏe, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư, trang thiết bị, dụng cụ y tế; - Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh; - Sản xuất rượu vang; - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: sản xuất đồ uống không cồn; - Bán buôn đồ uống;

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán : HDP
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD : 5.851.310 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 0 cổ phần (chiếm 0% CK đăng ký giao dịch).
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo qui định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 30/11/2016 công ty có 0 nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của công ty (chiếm 0% CK đăng ký giao dịch).

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

1960

Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh tiền thân là Đơn vị Quốc doanh Dược phẩm Hà Tĩnh được thành lập ngày 03/08/1960. Với bề dày truyền thống suốt hơn 50 năm, trải qua những thăng trầm của nền kinh tế đất nước, Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh đã trở thành một trong những doanh nghiệp đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước và phát triển ngành dược của tỉnh Hà Tĩnh và trở thành một thương hiệu lớn có uy tín trong nước và quốc tế.

2004

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, UBND Tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 500/QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ký ngày 27/10/2004 về việc chuyển Công ty Dược và Thiết bị Y tế Hà Tĩnh thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 5,5 tỷ đồng và với thương hiệu ban đầu là **Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị Y tế Hà Tĩnh** chính thức đi vào hoạt động từ ngày 29/12/2004.

2007

Thực hiện chủ trương phát triển kinh doanh, mở rộng thị trường dược phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, Công ty tục hiện tăng vốn điều lệ lần một từ 5,5 tỷ đồng lên 12,5 đồng. Trong giai đoạn này Công ty tích cực đóng góp ngân sách nhà nước, phát triển ngành dược trong Tỉnh và công ty nhận được nhiều bằng khen của Thủ tướng, Bộ Y tế, UBND Tỉnh như Huân chương lao động hạng II, Huy chương vàng ISO, Sao Vàng Đất Việt toàn quốc ...

2008

Ngày 26/12/2008 Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh nộp hồ sơ đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo qui định của UBCKNN với vốn điều lệ là 12,5 tỷ đồng dưới tên đăng ký là **Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị Y tế Hà Tĩnh**.

2009

Ngày 31/12/2009 công ty đổi tên thành "**Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh**" và tăng vốn điều lệ lần 2 lên 18,75 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

2010

Công ty tăng vốn điều lệ lần 3 lên 33,31 tỷ đồng. Trong giai đoạn này, công ty nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, phát triển mở rộng thị trường... với những thành tích đạt được, trong năm công ty được nhận bằng khen của Công đoàn ngành y tế, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ Tài chính.

Năm 2011 Công ty khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc đông dược và làm tổng kho thuốc tại KCN Bắc Cẩm Xuyên.

2012 - nay

Công ty tăng vốn điều lệ lần 4 năm 2012 lên 58.513.100.000 đồng.

Năm 2013 Nhà máy sản xuất thuốc đông dược tại KCN Bắc Cẩm Xuyên sản xuất mẻ thuốc đầu tiên để đưa ra thị trường. Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty có tốc độ tăng doanh thu gần đây đạt khoảng 12%/năm và ngày càng khẳng định vị thế, uy tín trên thị trường dược Việt Nam.

Ngày 30/09/2015, Tổng công ty Đầu tư Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã thoái vốn thành công 1.395.900 cổ phần, chiếm 23,86% VDL của CTCP Dược Hà Tĩnh theo Quyết định số 318/QĐ-ĐTKDV ngày 22/6/2015 theo phương thức đấu giá công khai trọn lô tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá khởi điểm là 13.400 đồng/cổ phần. Giá đấu thành công cao nhất là 21.200 đồng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty có tốc độ tăng doanh thu cao và ổn định và ngày càng khẳng định vị thế, uy tín HADIPHAR trên thị trường dược Việt Nam.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3000104879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13 tháng 01 năm 2017 với vốn điều lệ là 58.513.100.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn của Hadiphar

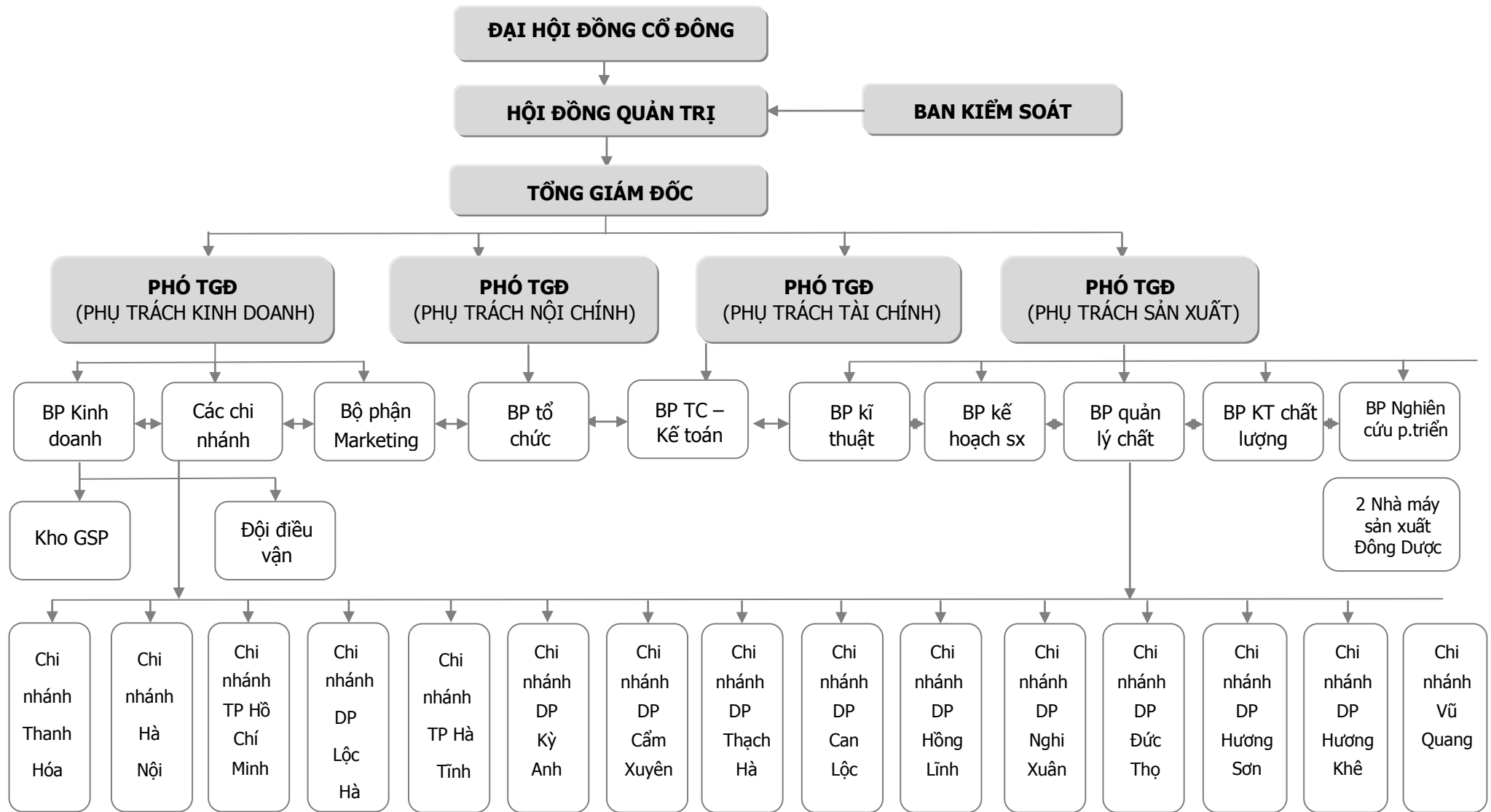
Lần	Thời gian	Vốn điều lệ hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
	T10/2004	5.500.000.000 đồng	0	Vốn điều lệ khi cổ phần hoá DNNN.	Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 27/10/2004 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về việc CPH DNNN.
<i>Giai đoạn là Công ty cổ phần chưa đại chúng</i>					
1	T05/2007	12.500.000.000 đồng	7.000.000.000 đồng	<p>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu/ phát hành riêng lẻ và phát hành cho CBCNV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích phát hành: Đầu tư thêm trang thiết bị máy móc, nâng cao năng lực kinh doanh. - Số lượng cổ phiếu phát hành: 70.000 cổ phiếu. - Phương thức phát hành: (1) Chào bán cho cổ đông hiện hữu (số lượng 48.450 cổ phần, giá chào bán: 150.000 đồng/cổ phần); (2) Chào bán cho các đối tác chiến lược (số lượng 16.450 cổ phần, giá chào bán: 200.000 đồng/cổ phần); (3) Chào bán cho cán bộ Dược sỹ mới tuyển dụng (số lượng: 5.100 cổ phần, giá chào bán: 150.000 đồng/cổ phần). - Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 09/02/2007 về tăng vốn điều lệ lên 12,5 tỷ đồng. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 28.03.000164 do Sở KH&ĐT Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 29/1/2008.
<i>Giai đoạn là Công ty đại chúng (Kể từ ngày 26/12/2008 với vốn điều lệ 12,5 tỷ đồng)</i>					
2	T12/2009	18.750.000.000 đồng	6.250.000.000 đồng	<p>Phát hành cổ phiếu thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích phát hành: Bổ sung 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/11/2009.

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				vốn kinh doanh. - Số lượng cổ phiếu chào bán: 625.000 cổ phiếu. - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1.	- Thông báo nhận hồ sơ đăng ký phát hành của UBCKNN ngày 21/12/2009 về việc phát hành cổ phiếu thưởng. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 28.03.000164 do Sở KH&ĐT Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 31/12/2009.
3	T11/2010	33.316.740.000 đồng	14.566.740.000 đồng	Phát hành ra công chúng - Mục đích phát hành: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc ở KCN Bắc Cẩm Xuyên. - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 2.000.000 cổ phiếu. Trong đó: (1) Chào bán 937.500 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá 10.000 đồng/ cổ phần; (2) Chào bán 62.500 cổ phần cho cán bộ công nhân viên với giá 10.000 đồng/ cổ phần và (3) Chào bán 1.000.000 cổ phần thông qua hình thức đấu giá bán cổ phần rộng rãi ra công chúng giá 15.000 đồng/cổ phần. - Kết quả chào bán: + Chào bán được 1.456.674 cổ phiếu. + Số cổ phần không phân phối hết: 543.353 cổ phần.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 10/04/2010. - Giấy chứng nhận chào bán số 722/GCN-UBCN ngày 01/11/2010 do Chủ tịch UBCKNN cấp. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 3000104879 do Sở KH&ĐT Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 22/4/2011. - Báo cáo kết quả phát hành.

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				+ Số tiền thu được: 16.886.340.000 đồng.	
4	T11/2012	58.513.100.000 đồng	25.196.360.000 đồng	<p>Phát hành ra công chúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 3.498.257 cổ phiếu. Trong đó: (1) Chào bán 3.331.674 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá 10.000 đồng/ cổ phần; (2) Chào bán 166.583 cổ phần cho cán bộ công nhân viên với giá 10.000 đồng/ cổ phần. - Mục đích phát hành: tái cơ cấu tài chính, cân đối vốn đối ứng theo hợp đồng tín dụng đầu tư của Ngân hàng để giải ngân vốn giai đoạn 2 xây dựng nhà máy sản xuất thuốc tại Khu công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên. - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Kết quả chào bán: <ul style="list-style-type: none"> + Chào bán được: 2.519.636 cổ phiếu. + Số cổ phần không phân phối hết: 978.621 cổ phần. + Số tiền thu được: 25.200.360.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 17/03/2012. - Giấy chứng nhận chào bán số 16/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/05/2012. - Giấy chứng nhận ĐKKD số 3000104879 do Sở KH&ĐT Tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 27/6/2013. - Báo cáo kết quả phát hành.

Trong quá trình thực hiện các đợt phát hành tăng vốn điều lệ, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Nguồn: Hadiphar

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ:

- ❖ Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- ❖ Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán mỗi đợt phát hành; quyết định mức cổ tức hàng năm; Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán;
- ❖ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính của Công ty;
- ❖ Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- ❖ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm HĐQT và BKS Công ty;
- ❖ Các quyền nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- ❖ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- ❖ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán;
- ❖ Quyết định chào bán cổ phiếu mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác hoặc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- ❖ Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật;
- ❖ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động nội bộ và quỹ lương của Công ty;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi và bổ sung điều lệ của Công ty
- ❖ Quyết định triệu tập Đại hội đồng Cổ đông
- ❖ Các quyền, nhiệm vụ khác theo Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật quy định.

2.3. Ban kiểm soát

BKS có 03 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu và miễn nhiệm, bãi miễn; BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

- ❖ Kiểm soát tình hình vốn và tài sản cho toàn Công ty và các chi nhánh, ngăn ngừa các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra;
- ❖ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác do điều lệ công ty và pháp luật quy định.

2.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi miễn có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ Công ty theo đúng Điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT;
- ❖ Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty;
- ❖ Ký các văn bản, hợp đồng, chứng từ theo sự phân cấp của Điều lệ Công ty;
- ❖ Báo cáo trước HĐQT tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Công ty trước HĐQT;
- ❖ Các quyền, nhiệm vụ khác theo Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và pháp luật quy định.

2.5. Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận

a. Bộ phận Marketing

- ❖ Hoạch định chiến lược, xây dựng và quản trị thương hiệu Hadiphar;
- ❖ Xây dựng và quản lý các Chi nhánh, các kênh, hệ thống phân phối trên cả nước;
- ❖ Xây dựng chiến lược, mục tiêu cho từng sản phẩm của Công ty;
- ❖ Xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại như PR, quảng cáo, khuyến mại, chính sách bán hàng;
- ❖ Nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm, tham mưu và đề xuất sản xuất các mặt hàng phù hợp với từng thị trường.

b. Bộ phận Kinh doanh

- ❖ Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác kinh doanh, đề xuất các phương án và chiến lược kinh doanh ngắn hạn, dài hạn;
- ❖ Chủ động thu hút các đối tượng khách hàng mua và bán, thương lượng các hợp đồng kinh tế đảm bảo có lợi cho Công ty;
- ❖ Xây dựng hệ thống phân phối trên cơ sở nghiên cứu và nắm bắt thông tin kịp thời từ thị trường đảm bảo hiệu quả kinh doanh;
- ❖ Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước và các đối tác khách hàng.

c. Bộ phận Kế toán – Tài chính

- ❖ Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về tình hình tài chính của Công ty, quản lý và theo dõi sổ sách, báo cáo kế toán, kiểm toán của Công ty;
- ❖ Tổ chức hạch toán và kiểm toán các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng luật và các quy định của Nhà nước;
- ❖ Ghi chép, giám sát về việc bảo quản và sử dụng tài sản, nguồn vốn;

- ❖ Tính toán chi phí sản xuất kinh doanh, xác định giá thành và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- ❖ Định kỳ tiến hành kiểm kê tài sản và quyết toán tài chính của Công ty;
- ❖ Cung cấp thông tin kinh tế, tài chính về hoạt động sản xuất kinh doanh cho Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và các phòng ban khác để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

d. Bộ phận Tổ chức nhân sự - Hành chính

- ❖ Phụ trách về công tác tổ chức quản lý lao động, tiền lương, sắp xếp cơ cấu bộ máy nhân sự, tuyển dụng và giám sát theo dõi công nhân viên trong Công ty;
- ❖ Xử lý các thủ tục, các vấn đề về hành chính quản lý, y tế, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và các vấn đề khác của Công ty;
- ❖ Giải quyết các kiến nghị, khiếu nại và đề ra các biện pháp khen thưởng kỷ luật cán bộ công nhân viên;
- ❖ Phổ biến chính sách của cơ quan chủ quản, chính quyền, tổ chức hội họp, hoạt động đối nội, đối ngoại và bố trí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên trong công ty.

e. Bộ phận kế hoạch

- ❖ Xây dựng kế hoạch cho sản xuất kinh doanh của Công ty, lập kế hoạch về nguồn nguyên dược liệu, lao động, tài chính, kế hoạch tổ chức sản xuất;
- ❖ Tìm kiếm, cung ứng và dự trữ các nguồn nguyên vật liệu, dược liệu, hóa chất, tá dược phục vụ cho sản xuất, bào chế thuốc;
- ❖ Cân đối giữa các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn lực hiện có của Công ty để thiết lập phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả nhất.

f. Bộ phận Quản lý chất lượng

- ❖ Quản lý hệ thống tất cả những lĩnh vực có liên quan đến chất lượng của thuốc, đảm bảo thuốc được sản xuất theo đúng hướng dẫn về GMP, đạt chất lượng tốt, an toàn và hiệu quả;
- ❖ Phối hợp với phòng Cơ điện thẩm định thiết bị và nhà xưởng trước khi đưa vào sản xuất và định kỳ thẩm định lại;
- ❖ Phối hợp với phòng Tổ chức nhân sự lập kế hoạch đào tạo huấn luyện, có hồ sơ lưu để theo dõi và đánh giá;
- ❖ Phối hợp với phòng Kế hoạch thẩm định nhà cung cấp;
- ❖ Chỉ đạo và xây dựng chương trình và áp dụng việc thanh tra nội bộ;
- ❖ Theo dõi quá trình sản xuất thuốc xuyên suốt từ lúc nhập nguyên liệu cho đến khi xuất xưởng, kiểm soát các điều kiện sản xuất (nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, độ sạch...) và kiểm tra trong quá trình sản xuất;
- ❖ Theo dõi việc lấy mẫu/ lưu mẫu, kiểm nghiệm, kiểm tra trong quá trình và thử nghiệm độ ổn định;
- ❖ Kiểm tra việc thành lập và lưu trữ hồ sơ phân phối sản phẩm, biệt trữ và bảo quản;
- ❖ Tổ chức việc đánh giá nhà cung cấp hay nhà phân phối, theo dõi việc bảo trì và sửa chữa thiết bị, nhà xưởng, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, xử lý các sản phẩm bị thu hồi hay trả về, quản lý toàn bộ hệ thống tài liệu và hồ sơ.

g. Bộ phận kiểm tra chất lượng

- ❖ Tổ chức và thực hiện công việc kiểm nghiệm một cách có hiệu quả, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả kiểm nghiệm, thử nghiệm và báo cáo độ ổn định thuốc đang lưu hành;
- ❖ Thiết lập các quá trình kiểm tra có liên quan đến chất lượng sản phẩm, các quy trình lấy mẫu;
- ❖ Xem xét các kết quả kiểm nghiệm và chịu trách nhiệm về kết quả trước khi xuất xưởng một sản phẩm, lưu giữ và kiểm soát mẫu theo quy định;
- ❖ Chịu trách nhiệm đào tạo huấn luyện, tự thanh tra, kiểm chứng, đánh giá nhà cung cấp, giải quyết các khiếu nại và thu hồi sản phẩm;
- ❖ Hỗ trợ đảm bảo chất lượng, sản xuất, đóng gói trong việc đánh giá các sai lệch và thiếu sót;
- ❖ Kết hợp với bộ phận nghiên cứu của công ty để xây dựng tiêu chuẩn các mặt hàng mới và sửa đổi tiêu chuẩn các mặt hàng cũ trong sản xuất.

h. Bộ phận Kỹ thuật – Cơ điện

- ❖ Theo dõi việc thiết kế, lắp đặt, vận hành và thẩm định, bảo trì và sửa chữa hệ thống thiết bị sản xuất;
- ❖ Đảm bảo tình trạng hoạt động tốt của hệ thống thiết bị kỹ thuật, hệ thống thiết bị hậu cần và hệ thống thiết bị truyền thông;
- ❖ Tham gia thẩm định cùng với các bộ phận liên quan, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải và khí thải hoạt động đạt hiệu quả;
- ❖ Tìm biện pháp cải thiện chi phí sửa chữa và bảo trì máy móc thiết bị.

i. Xưởng sản xuất

- ❖ Quản lý tất cả hệ thống, lĩnh vực liên quan đến sản xuất thuốc theo đúng hướng dẫn về GMP – WHO đạt chất lượng tốt, an toàn và hiệu quả;
- ❖ Quản lý lao động, thiết bị, máy móc đồ dùng và dụng cụ sản xuất trong Xưởng sản xuất;
- ❖ Hướng dẫn công nhân thực hiện tốt các SOP trong quá trình sản xuất;
- ❖ Phối hợp cùng các Bộ phận liên quan để theo dõi, bố trí tổ chức sản xuất hợp lý nhằm đảm bảo kế hoạch đề ra, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm;
- ❖ Theo dõi, kiểm tra, kiểm soát quá trình sản xuất từ khâu nhận nguyên liệu đến thành phẩm nhập kho và việc thực hiện các quy trình, quy phạm trong quá trình sản xuất của công nhân.

j. Hệ thống Chi Nhánh

- ❖ Thực hiện các chức năng phân phối thuốc và các sản phẩm khác cho Công ty kinh doanh trên địa bàn do Công ty quy định. Hiện nay Công ty có 15 Chi nhánh trực thuộc, trong đó có 12 Chi nhánh huyện, thị xã, Thành phố và 3 Chi nhánh ngoại tỉnh (Chi nhánh Hà Nội, Thanh Hóa và Thành phố Hồ Chí Minh).
- ❖ Ngoài hệ thống Chi nhánh nói trên, Công ty đã thiết lập hệ thống phân phối liên kết với nhiều trung tâm, đại lý phân phối trên khắp các tỉnh thành trong nước.

- ☞ Chi nhánh CTCP Dược Hà Tĩnh tại Tp. Hồ Chí Minh
- ☞ Chi nhánh CTCP Dược Hà Tĩnh tại Hà Nội
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Lộc Hà
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Kỳ Anh
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Tp. Hà Tĩnh
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Thạch Hà
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Cẩm Xuyên
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Can Lộc
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Thị xã Hồng Lĩnh
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Nghi Xuân
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Đức Thọ
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Hương Sơn
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Hương Khê
- ☞ Chi nhánh CTCP Dược Hà Tĩnh tại Thanh Hóa
- ☞ Chi nhánh Dược phẩm Huyện Vũ Quang

- ☞ Nhà máy Sản xuất Thuốc Đông Dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại Cẩm xuyên - Cụm công nghiệp - TTCN Bắc Cẩm xuyên, Xã Cẩm Vịnh, Huyện Cẩm xuyên.

3. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/11/2016

Stt	Họ và tên	SL cổ đông	SL CP	Tỷ lệ % trên VĐL
I	Cổ đông trong nước	465	5.851.310	100%
	Tổ chức	04	340.000	5,81%
	Cá nhân	461	5.511.310	94,19%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	465	5.851.310	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 30/11/2016

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 30/11/2016

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng CPSH	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Đăng Phát	Phường Đại Nài – TP. Hà Tĩnh	352.997	6,03%
2.	Lê Quốc Khánh	97 Phan Đình Phùng – Tp. Hà Tĩnh	351.566	6,01%
3.	Lê Hồng Phúc	Phường Tân Giang – TP. Hà Tĩnh	302.697	5,17%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 30/11/2016

3.3. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh hoạt động chính thức dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 29/12/2004. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đồng thời Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập. Như vậy, đến thời điểm hiện nay, mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CTCP Dược Hà Tĩnh hiện không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty mà CTCP Dược Hà Tĩnh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc nắm giữ cổ phần chi phối; đồng thời, không có công ty khác đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Dược Hà Tĩnh.

5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

5.1. Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh

Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh là công ty sản xuất kinh doanh ngành dược với thương hiệu HADIPHAR. Công ty chuyên sản xuất, kinh doanh, bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, hóa chất, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc, thực phẩm dinh dưỡng. Hiện công ty có trên 150 tên thuốc được đăng ký lưu hành, 30 số đăng ký thực phẩm chức năng. Sản phẩm chính của Công ty hiện nay là thuốc chữa bệnh cho người, các sản phẩm này đều được Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp chứng chỉ lưu hành toàn quốc bao gồm các nhóm thuốc:

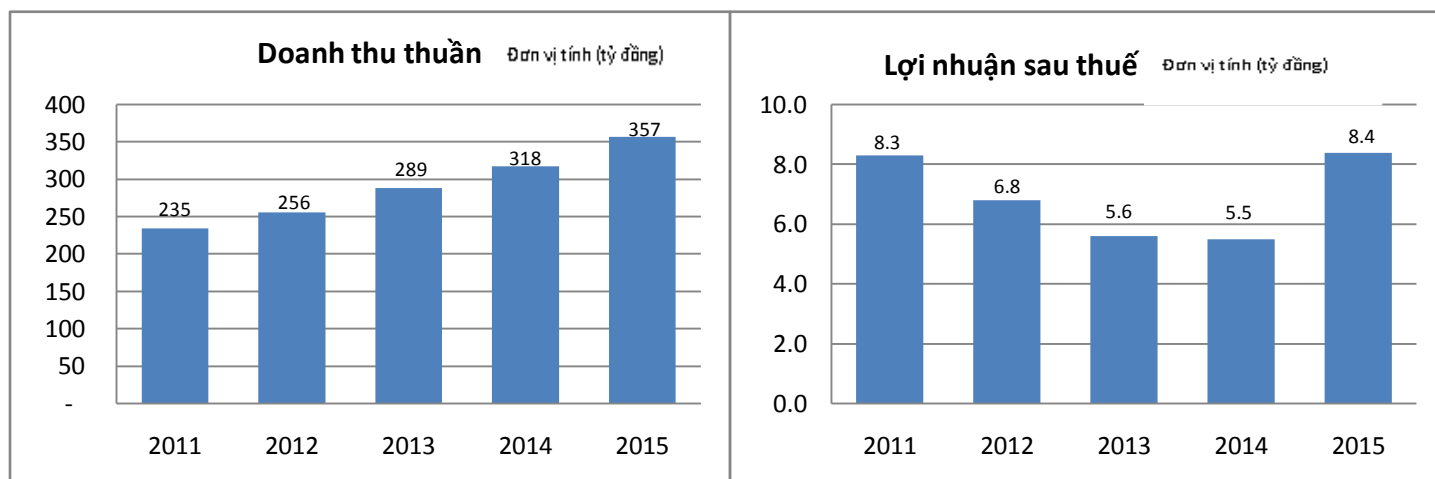
- ❖ **Nhóm kháng sinh:** Bao gồm các sản phẩm như: Rozcime 150mg, Erycaf 250mg, Rovahadine gói (trẻ em), Rovahadine 1,5 MIU, Hadiclacin 250mg, Hadipro 500mg, Hadiclacin 500 mg, Aziuromin 250 mg...
- ❖ **Nhóm Giảm đau chống viêm:** Bao gồm các sản phẩm như: Haditril (dạng gói và vỉ), Paracetamol 500mg viên nén, Giảm đau thần kinh – HT, Diclofenac 50mg, Ibuprofen 400mg...
- ❖ **Nhóm Chống dị ứng.** Bao gồm các sản phẩm như: Dexamethason 0,5mg, Clopheniramin 4mg viên nén, Clopheniramin viên nang hạt cải, Triamcinolon 4mg, Lohatidine, Fastcort 16 mg...
- ❖ **Nhóm thuốc tiêu hoá:** Bao gồm các sản phẩm như: Ausmezol 20mg, Omeprazol 20mg...
- ❖ **Nhóm Kem Mỡ:** Bao gồm các sản phẩm như: Mycorozan, Kem Tranlippo 8g, Genskinol 10g, Clotrimazol 1%, Rhomatic Gel...
- ❖ **Nhóm đông dược:** Bao gồm các sản phẩm như: Bearbidan, Cao ích mẫu, Hoàn bổ thận âm, Hoàn phong tê thấp HT 5g, Bổ trung ích khí 10g, Hoàn Xích Hương, Mộc Hoa Trắng HT...

- ❖ **Nhóm cảm cúm giảm ho:** Bao gồm các sản phẩm như: Hacimux, Codentecpin, Goltakmin, Terpin – Dextromethorphan, Terpin - Codein, Reumikole 500...
- ❖ **Nhóm thuốc bổ thần kinh:** Bao gồm các sản phẩm như: Piracetam 400 mg , Fuxacetam 800mg, Goodrizin...
- ❖ **Nhóm Vitamin - Thuốc bổ:** Bao gồm các sản phẩm như: VitBtri B12, Phalintop 10ml, Phartria, Multivitamin, Cốm bổ tỳ 50g, Cốm cóc 50g, Glucose – C viên ngậm, Bổ phế 125ml, Vitamin B6 10mg...
- ❖ **Thực phẩm Chức năng:** Bao gồm các sản phẩm như: Chè vằng, Nongouta...
- ❖ **Dược phẩm kháng sinh:** hiện nay Công ty cung cấp trên thị trường các sản phẩm viên nang Erythromycin với những ưu điểm mà chưa một Công ty dược Việt Nam nào có thể sản xuất được. Song song với việc đầu tư sản xuất các sản phẩm tân dược, Hadiphar luôn chú trọng nghiên cứu và phát triển sản phẩm dược có nguồn gốc địa phương Hà Tĩnh như: Mộc hoa trắng, Thuốc uống Sâm nhung, Hoàn phong thấp...
- ❖ Ngoài việc kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế, nước uống tinh khiết, nước giải khát. Công ty tận dụng lợi thế kinh tế theo vị trí địa lý, Hadiphar cũng thực hiện việc phân phối thuốc của các công ty dược trong nước, các nhà nhập khẩu đồng thời kinh doanh các thiết bị y tế nhằm gia tăng lợi nhuận tối đa cho Hadiphar. Một số hình ảnh về sản phẩm của CTCP Dược Hà Tĩnh.



5.2. Tình hình Doanh thu – lợi nhuận qua các năm từ 2011 đến 2015

Tình hình doanh thu – lợi nhuận



Nguồn: CTCP Dược Hà Tĩnh

Công ty hiện có 2 nhà máy sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP-WHO), Bộ Y tế công nhận danh hiệu “Ngôi sao thuốc Việt”. Hai sản phẩm tiêu biểu Mộc hoa trắng và Hoàn xích hương là sản phẩm Ngôi sao thuốc Việt. Nhiều sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng lựa chọn sử dụng như kháng sinh Hadiclacin 500mg, Rhomatic gel, Orezol pluz,.. Một số sản phẩm của công ty được xuất khẩu sang các nước Lào, Campuchia, Myanmar, Nga...

Trong những năm qua, Công ty đã đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành 2 nhà máy sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP-WHO) là một trong những quyết sách, định hướng đúng của Ban lãnh đạo Công ty. CTCP Dược Hà Tĩnh thường xuyên đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển bền vững với doanh thu hàng năm tăng trưởng trung bình hơn 10%, doanh thu hàng sản xuất có bước tăng trưởng nhanh khoảng 15% mỗi năm.

6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 2 NĂM GẦN NHẤT

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu chính giai đoạn 2014 – 2015 và 9T/2016

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	207.096.462.060	213.118.200.053	+2,91%	229.063.423.286
Vốn chủ sở hữu	73.174.184.968	75.757.274.254	+3,53%	80.071.729.686
Doanh thu thuần	317.831.460.621	356.871.651.708	+12,28%	274.683.838.263
LN thuần từ hoạt động KD	5.708.805.438	10.080.872.207	+76,58%	7.940.966.206
Lợi nhuận khác	1.163.369.912	6.307.794	-99,46%	169.308.099
Lợi nhuận trước thuế	6.872.175.350	10.087.180.001	+46,78%	8.110.274.305
Lợi nhuận sau thuế	5.520.570.523	8.395.219.461	+52,07%	6.866.429.784
Giá trị sổ sách (VNĐ/CP)	12.505	12.947	+3,53%	13.684
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	84,79%	69,70%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý 3/2016 của Hadiphar

7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

7.1 Vị thế của công ty trong ngành

Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh là một trong những đơn vị có bề dày truyền thống trong ngành dược Việt Nam suốt hơn 50 năm, trải qua tất cả những thăng trầm của nền kinh tế đất nước, giờ đây thương hiệu Hadiphar đã trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu đóng góp vào ngân sách nhà nước của tỉnh Hà Tĩnh.

Hadiphar hiện là công ty chủ đạo cung ứng thuốc, vật tư y tế trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Có đủ nguồn lực về sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, là nơi thu hút tất cả các nhà phân phối khi vào địa bàn Hà Tĩnh. Ngoài ra, công ty hiện có hệ thống phân phối rộng khắp toàn quốc bao gồm Chi nhánh Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên đều có cán bộ thị trường quản lý và phát triển địa bàn. Sản phẩm thuốc do công ty sản xuất đã phân phối rộng khắp cả nước và xuất khẩu. Nhiều sản phẩm nổi tiếng đã được khách hàng tin dùng. Tốc độ phát triển trong 5 năm gần đây luôn đạt từ 25%-30%, lợi nhuận tăng trưởng trên 30%, là một doanh nghiệp tốc độ tăng trưởng khá cao so với ngành.

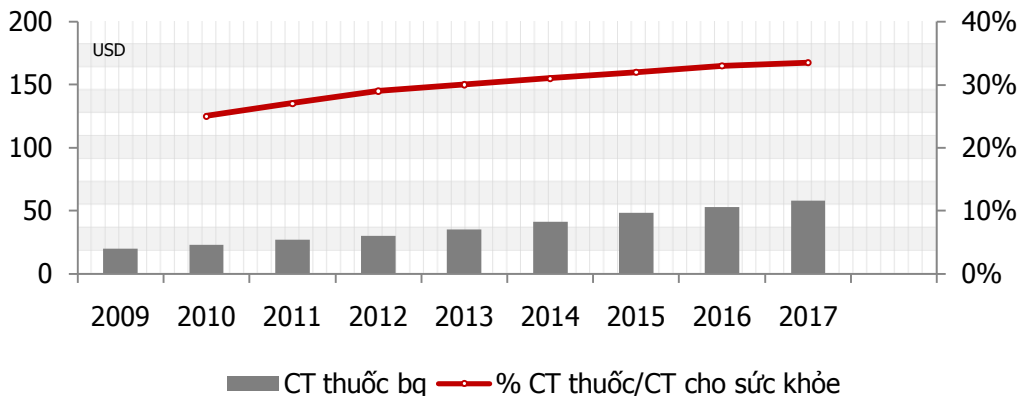
Với năng lực sản xuất cao và uy tín đã khẳng định trên thị trường, trong tương lai Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh-Hadiphar phấn đấu trở thành công ty sản xuất dược phẩm nằm trong top công ty sản xuất dược phẩm hàng đầu Việt Nam vào năm 2020.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng phát triển của ngành

Sản phẩm ngành dược là nhu yếu phẩm cần thiết đối với đời sống của người dân, sự tăng trưởng tiêu thụ dược phẩm nhìn chung ít chịu ảnh hưởng bởi các tác động của nền kinh tế hơn so với các ngành khác. Thêm vào đó, Việt Nam có quy mô dân số khá lớn, tăng nhanh và ý thức giữ gìn bảo vệ sức khỏe đang ngày càng được tăng cao. Nhờ đó, tổng chi tiêu tiền thuốc (chiếm gần 30% chi phí y tế) vẫn duy trì đà tăng qua các năm, với mức tăng ổn định khoảng 17-20%/năm giai đoạn từ 2009-2013 (Nguồn: BMI). Theo dự báo của BMI, tốc độ tăng trưởng tổng chi tiêu tiền thuốc cả nước năm 2014 đạt 3,9 tỷ USD (tăng 18%). Giá trị thuốc sản xuất trong nước hiện chỉ chiếm khoảng 50% tổng chi tiêu toàn thị trường. (Xem bảng chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người).

**Tổng chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người
(doanh thu tiêu thụ ngành dược/ tổng dân số)**



Định hướng phát triển ngành dược

Theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 10/01/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, các mục tiêu về ngành dược cần đạt được như sau:

- ❖ Mục tiêu chiến lược của ngành: Cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa.
- ❖ Mục tiêu đến năm 2020:
 - Phấn đấu sản xuất được 20% nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước, thuốc sản

xuất trong nước chiếm 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm, trong đó thuốc từ dược liệu chiếm 30%; vắc xin sản xuất trong nước đáp ứng 100% nhu cầu cho tiêm chủng mở rộng và 30% nhu cầu cho tiêm chủng dịch vụ;

- Phần đầu có 40% thuốc generic sản xuất trong nước và nhập khẩu có số đăng ký lưu hành được đánh giá tương đương sinh học và sinh khả dụng;

❖ Mục tiêu đến năm 2030:

Thuốc sản xuất trong nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, sản xuất được thuốc chuyên khoa đặc trị, chủ động sản xuất vắc xin, sinh phẩm cho phòng chống dịch bệnh, sản xuất được nguyên liệu làm thuốc. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc ngang bằng các nước tiên tiến trong khu vực.

Có thể thấy với chủ trương chủ trương gia tăng thị phần thuốc nội địa như định hướng phát triển ngành dược giai đoạn 2020-2030 là một cơ hội đối với các công ty dược trong nước khi chính phủ chủ trương gia tăng thị phần thuốc nội địa lên mức 70% trong năm 2015 và 80% đến năm 2020 (Nguồn: BMI).

8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

8.1. Cơ cấu lao động tại ngày 30/11/2016

Tính đến thời điểm ngày 30/11/2016, Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh có 604 lao động, trong đó tỷ lệ nguồn nhân lực trình độ cao (đại học trở lên) còn khá nhỏ, chiếm 20,69%, đại đa số là nguồn nhân lực trình độ cao đẳng, trung cấp, trung học chuyên nghiệp, chiếm 76,49%.

Cơ cấu nguồn nhân lực tại thời điểm 30/11/2016

TT	Tiêu chí phân loại		Số người
1	Phân theo giới tính	Nam	172
2		Nữ	432
	Tổng cộng		604
1	Phân theo trình độ	Đại học, sau đại học	125
2		Cao đẳng, trung cấp, trung học chuyên nghiệp	462
3		Lao động phổ thông	17
	Tổng cộng		604

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh

8.2. Chính sách đối với người lao động

- ❖ Chính sách đào tạo: Khuyến khích, hỗ trợ thời gian và kinh phí đối với người lao động tự đào tạo, nâng cao trình độ (trung cấp lên đại học; đại học lên cao học), kết hợp với hình thức đào tạo tại công ty thông qua các khoá hoạch nghiệp vụ ngắn hạn ...Ngoài ra, HADIPHAR tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên đi thực tế, khảo sát thị trường tiềm năng, đồng thời thường xuyên cho cán bộ, nhân viên tham gia các triển lãm, hội chợ du lịch trong nước và quốc tế nhằm củng cố, nâng cao kiến thức thực tế;

- ❖ Chính sách tiền lương: áp dụng thang bảng lương của nhà nước, đồng thời xây dựng thang lương kinh doanh theo kết quả hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị cá nhân. Mức lương bình quân cho khối sản xuất và văn phòng là 7 triệu đồng/người/tháng. Đây là mức lương trung bình cao của công ty so với doanh nghiệp cùng ngành trong địa phương.
- ❖ Chính sách tiền thưởng: Quỹ tiền thưởng được xây dựng trên hiệu quả kinh doanh của Công ty. Việc thưởng cho người lao động của công ty được xây dựng thành hệ số thưởng, kết hợp giữa hình thức thưởng tập thể và thưởng cá nhân, thưởng định kỳ cuối năm và thưởng đột xuất căn cứ trên việc đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị, cá nhân và toàn công ty;
- ❖ Chính sách trợ cấp: Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc, hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động.
- ❖ Chính sách nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản... của người lao động được công ty áp dụng và tuân thủ theo Luật Lao động.

9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và kiến nghị mức cổ tức được trả để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua.

Cổ tức từ năm 2011 - 2015 công ty đã trả bằng tiền mặt. Tháng 08/2016, công ty đã tạm ứng 5,0% cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 là 10%/cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

Tỷ lệ chi trả cổ tức 5 năm qua của CTCP Dược Hà Tĩnh

Năm	Tỷ lệ chi cổ tức trên vốn điều lệ	Hình thức thanh toán
2011	18%	Tiền mặt
2012	12%	Tiền mặt
2013	9%	Tiền mặt
2014	8%	Tiền mặt
2015	10%	Tiền mặt

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên qua các năm 2011, 2012, 2013, 2014 và 2015 của Hadiphar

10. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá TSCĐ và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Chi phí liên quan đến TSCĐ hữu hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho TSCĐ hữu hình tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng TSCĐ hữu hình.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
- Máy móc, thiết bị	06 - 10
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15
- Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 10

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

CTCP Dược Hà Tĩnh luôn thanh toán đầy đủ và trước hoặc đúng hạn các khoản nợ đến hạn trả. Vì vậy, Công ty hiện không có các khoản nợ quá hạn nào.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo qui định của nhà nước. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại thời điểm 31/12 của từng năm như sau:

ĐVT: VNĐ

Stt	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Thuế GTGT	475.265.761	278.298.869	895.842.984
2	Thuế TTĐB	775.712.707	172.430.289	127.685.485
3	Thuế TNCN	53.267.589	51.631.904	41.360.554
4	Thuế, phí khác	-	-	2.780.561
	Tổng cộng	1.304.246.057	586.932.741	1.533.491.683

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý 3/2016 của Hadiphar

❖ Trích lập quỹ theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ theo Điều lệ công ty và theo luật định.

ĐVT: VNĐ

Stt	Trích lập quỹ	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	318.369.300	169.608.894	444.136.030
2	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	746.801.302	1.507.967.723	871.411.034
3	Quỹ đầu tư phát triển	7.090.810.784	7.590.810.784	8.590.810.784
	Tổng cộng	8.155.981.386	9.268.387.401	9.906.357.848

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý 3/2016 của Hadiphar

❖ Tổng dư nợ vay của công ty

ĐVT: VNĐ

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I. Vay ngắn hạn	36.487.136.368	31.813.431.163	41.865.270.792
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi Nhánh Hà Tĩnh	13.633.924.165	18.887.328.947	27.744.700.900
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi Nhánh Hà Tĩnh	18.543.184.343	8.326.102.216	11.685.149.378
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh Hà Tĩnh	4.310.027.860	4.600.000.000	2.435.420.514
II. Vay dài hạn	49.850.453.117	45.611.309.340	41.449.472.674
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi Nhánh Hà Tĩnh	48.849.253.117	43.171.679.340	36.592.012.674
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi Nhánh Hà Tĩnh	1.001.200.000	692.030.000	1.488.710.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh Hà Tĩnh	-	1.747.600.000	3.368.750.000
Tổng cộng	86.337.589.485	77.424.740.503	83.314.743.466

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý 3 năm 2016 của Hadiphar

- Vay ngắn hạn:

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, số dư nợ ngắn hạn của công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 31.813.431.163 đồng. Số tiền vay ngắn hạn công ty dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh ngành dược:

- i. Ngân hàng TMCP Ngoại thương - CN Hà Tĩnh: Vay theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 15/3561/VCB.Hti ngày 18/06/2015 với hạn mức dư nợ là 20 tỷ đồng, , thời hạn vay 03 tháng lãi suất vay theo từng thời kỳ.
- ii. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Hà Tĩnh: Vay theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 01/2015/511085/HĐTD ngày 22/05/2015 với hạn mức dư nợ là 30 tỷ đồng, lãi suất vay theo từng thời kỳ.
- iii. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Tĩnh: Vay theo Hợp đồng tín dụng số 15040112/2015/HĐTDHM/NHCT430-CTYDUOCHATINH ngày 25/11/2015 với hạn mức dư nợ là 15 tỷ đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ.

- Vay dài hạn:

- iv. Các khoản vay dài hạn của công ty được vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh dùng để mua sắm thiết bị máy móc nhập khẩu để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP-WHO và thanh toán các hạng mục còn lại của dự án Nhà máy Đông dược đạt chuẩn GMP-WHO công suất 690 triệu viên/năm, cụ thể như sau:
 - Vay theo Hợp đồng tín dụng số 13/2011/VCB.HTI ngày 24/12/2014, số tiền vay 1.330.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất vay được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Mục đích vay: mua sắm thiết bị máy móc nhập khẩu để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP-WHO.
 - Vay theo Hợp đồng tín dụng số 14/1299/VCB.HTI ngày 24/12/2014, số tiền vay 50.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, lãi suất cố định 7,5% áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, lãi suất cho thời gian vay vốn còn lại được vay được tính trên lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả sau cộng biên độ 2,5%/năm. Mục đích vay: dùng để trả nợ phần vốn vay cho dự án Nhà máy Đông dược đạt chuẩn GMP-WHO công suất 690 triệu viên/năm với số tiền 44.716.593.117 đồng và thanh toán các hạng mục còn lại của dự án Nhà máy Đông Dược. Hình thức đảm bảo tiền vay: Toàn bộ tài sản hình thành tư vốn vay và vốn tự có của dự án.
 - Vay theo Hợp đồng tín dụng số 15/3529/VCB.HTI ngày 29/06/2015, số tiền vay 800.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất cố định 7,5% áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, lãi suất cho thời gian vay vốn còn lại theo thông báo của ngân hàng. Mục đích vay: mua sắm máy móc thiết bị sản xuất. Hình thức đảm bảo tiền vay: Tài sản hình thành tư vốn vay.
- v. Khoản vay với ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hà Tĩnh theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/511085/HĐTD ngày 21/05/2014 ngày 21/05/2014 với hạn mức vay tối đa là 30.000.000.000 đồng.
- vi. Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 15040060/2015/HĐTDDA/NHCT430CTYDUOCHATINH ngày 11/08/2015 Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh, số tiền vay không vượt quá 2.500.000.000 đồng.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I. Vay và nợ ngắn hạn	83.045.022.673	90.241.648.736	106.535.809.892
Phải trả người bán ngắn hạn	35.520.118.741	43.084.225.203	50.165.229.620
Người mua trả tiền trước	114.273.639	841.227.818	170.078.595
Thuế và các khoản khác phải nộp NN	1.304.246.057	586.932.741	1.533.491.685
Phải trả người lao động	3.483.650.946	5.069.892.099	4.971.880.957
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.265.893.168	2.984.293.847	4.618.845.650
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	280.000.000	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	4.551.334.454	5.692.036.971	2.766.876.563
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	36.487.136.368	31.813.431.163	41.865.270.792
Quỹ khen thưởng phúc lợi	318.369.300	169.608.894	444.136.030
II. Vay và nợ dài hạn	50.877.254.419	47.119.277.063	42.455.883.708
DT chưa thực hiện dài hạn	280.000.000	-	135.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	49.850.453.117	45.611.309.340	41.449.472.674
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	746.801.302	1.507.967.723	871.411.034
Tổng nợ	133.922.277.092	137.360.925.799	148.991.693.600

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý 3 năm 2016 của Hadiphar

❖ **Các khoản phải thu**

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
I. Phải thu ngắn hạn	50.210.158.104	58.947.519.061	86.872.233.808
Các khoản phải thu ngắn hạn của KH	47.077.302.830	54.254.753.501	62.810.771.866
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.013.413.784	1.416.001.115	1.201.151.922
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	22.282.656.584
Phải thu ngắn hạn khác	2.119.441.490	3.276.764.445	852.653.436
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	(275.000.000)

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
II. Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	50.210.158.104	58.947.519.061	86.872.233.808

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 và BCTC Quý 3 năm 2016 của Hadiphar

❖ **Đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn và trích lập dự phòng:** Không có

❖ **Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng:** Không có

11.2 Các chỉ tiêu cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,33	1,34
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,77	0,77
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,64
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,83	1,81
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	5,44	5,68
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	1,53	1,70
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,74%	2,35%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	7,54%	11,27%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	2,67%	4,00%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	1,80%	2,82%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Hadiphar

11. TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÔNG TY❖ **Tài sản cố định của doanh nghiệp tại 31/12/2015**

Đơn vị: VNĐ

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
1. Tài sản cố định hữu hình	127.642.525.615	81.893.770.660	64,16%
Nhà cửa vật kiến trúc	66.835.335.211	47.410.445.000	70,94%
Máy móc thiết bị	53.756.000.437	31.138.435.552	57,93%
Phương tiện vận tải	6.438.949.568	3.218.509.025	49,99%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	612.240.399	126.381.083	20,64%
2. Tài sản cố định vô hình	1.301.600.000	1.301.600.000	100,00%
Quyền sử dụng đất	1.301.600.000	1.301.600.000	100,00%
Tổng cộng	128.944.125.615	83.195.370.660	64,52%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 của Hadiphar.

❖ **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của doanh nghiệp**

Đơn vị: VNĐ

Hạng mục	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Dự án Nhà máy Đông Dược và Tổng kho tại Cẩm xuyên	15.048.474.767	-	-
Công trình Trụ sở làm việc - Chi nhánh Can Lộc	-	1.862.020.031	-
Công trình khác	-	164.090.909	-
Các hạng mục khác	-	-	118.181.818
Tổng cộng	15.048.474.767	2.026.110.940	118.181.818

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý 3/2016 của Hadiphar .

Danh mục tài sản đất đai của công ty tại thời điểm 31/12/2015

TT	Danh mục đất	Diện tích (m ²)	Hình thức quản lý	Mục đích sử dụng	Thời hạn thuê	Căn cứ pháp lý
1	P.Nam Hà, Tp. Hà Tĩnh	5.474 m ²	Thuê đất trả hàng năm	Làm văn phòng và SXKD thuốc chữa bệnh	50 năm kể từ 17/11/1997	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Quyết định số 2237/QĐ/UB-NL ngày 09/11/2005 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về cấp đổi giấy CNQSD đất; ▪ Hợp đồng thuê đất số 68 HĐ/TĐ ký ngày 20 tháng 11 năm 1997 giữa Sở Địa Chính tỉnh Hà Tĩnh và Công ty Dược Thiết bị Y tế Hà Tĩnh; ▪ Giấy CN QSD đất số AD 230623 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 09/11/2005.
2	Xã Phù Lưu, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	150 m ²	Đất thuê	Xây dựng cửa hàng bán thuốc chữa bệnh	50 năm kể từ tháng 01/1996 đến tháng 01/2046	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Quyết định số 945 QĐ/UB-NL ngày 28/05/2004 của UBND tỉnh Tĩnh về việc Hà cho thuê đất sử dụng vào mục đích chuyên dùng; ▪ Giấy CN QSD đất số Đ 193821 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 28/05/2004.
3	TT Cẩm Xuyên, H.Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	653 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	50 năm kể từ 15/10/1993	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giấy CN QSD đất số BA 742428 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 03/02/2010.
4	Xã Đức Yên, H.Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	492 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng trụ sở làm việc hiệu thuốc Đức Thọ	50 năm kể từ tháng 04/2004 đến tháng 04/2054	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giấy nộp tiền thuê đất tháng 4/2013, tháng 11/2012, tháng 4/2012; ▪ Giấy CN QSD đất số Đ 193818 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 31/03/2004.
5	Xã Quảng Thắng, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	85 m ²	Đất giao	Nhà ở công vụ cán bộ CNV, cơ sở kinh doanh	Lâu dài	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký ngày 01/02/2010 giữa Ông Lưu Đức Chương và Công ty CP Dược Hà Tĩnh; ▪ Giấy CN QSD đất số BC 044795 do UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/8/2011.

TT	Danh mục đất	Diện tích (m ²)	Hình thức quản lý	Mục đích sử dụng	Thời hạn thuê	Căn cứ pháp lý
6	Xóm 3 – Xã Thạch Mỹ, H.Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	160 m ²	Đất giao	Đất ở	Lâu dài	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 28/04/2008 của UBND huyện Lộc Hà về việc thu hồi và cho phép chuyển nhượng QSD đất, cấp giấy CNQSD đất; Giấy CN QSD đất số AL 864917 do UBND huyện Lộc Hà cấp ngày 28/04/2008.
7	TT Thạch Hà, H.Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	2.193,6 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Làm nhà kinh doanh thuốc chữa bệnh	50 năm kể từ 01/01/1996	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 13/09/2005 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho thuê đất sử dụng vào mục đích Phi nông nghiệp; Giấy CN QSD đất số AC 119411 do UBND huyện Thạch Hà cấp ngày 13/09/2005.
8	TT Vũ Quang, H.Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh	560 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	50 năm kể từ 02/04/2010	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 02/04/2010 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho thuê đất và cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy CN QSD đất số BA 742454 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 02/04/2010.
9	TT Hương Khê, H.Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	270 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng cửa hàng bán thuốc	30 năm kể từ 01/01/1996	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 2554/QĐ-UBND ngày 22/11/2002 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho CTCP Dược Hà Tĩnh thuê 270 m² đất tại TT Hương Khê, H.Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng vào mục đích chuyên dùng; Giấy CN QSD đất số V 266132 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 22/11/2002. Thông báo nộp tiền thuê đất năm 2011.
10	Khu phố 2, TT Kỳ Anh, H.Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	902,7 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đến ngày 15/10/2043	<ul style="list-style-type: none"> Giấy CN QSD đất số BA 757004 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 02/12/2010; Hợp đồng thuê đất số 08/2011/HĐ-TĐ ngày 15/04/2010 giữa UBND tỉnh Hà Tĩnh và Chi nhánh Dược phẩm Kỳ Anh.

TT	Danh mục đất	Diện tích (m ²)	Hình thức quản lý	Mục đích sử dụng	Thời hạn thuê	Căn cứ pháp lý
11	Khối 4, TT Nghi Xuân, H. Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	900 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đến 19/03/2048	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 02/12/2010 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Chi nhánh Dược phẩm Nghi Xuân; Giấy CN QSD đất số BB 464117 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 02/12/2010.
12	P. Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	88,8 m ²	Đất nhận chuyển nhượng quyền SD đất	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Lâu dài	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 05/06/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho CTCP Dược Hà Tĩnh; Giấy CN QSD đất số BG 481934 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 05/06/2013.
13	Cụm CN – TTCN Bắc Cẩm Xuyên thuộc xã Cẩm Vinh, H. Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	28.307 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Đến ngày 29/10/2059	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 01/07/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho cấp GCN QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho CTCP Dược Hà Tĩnh; Giấy CN QSD đất số BB 450817 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 01/07/2011; Hợp đồng thuê đất số 10/2011/HĐ-TĐ ngày 19/05/2011 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh và CTCP Dược Hà Tĩnh.
14	Thị Trấn Nghèn, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh	387,8 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đất thương mại, dịch vụ	Đến ngày 15/10/2043	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 29/08/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho thuê đất, cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy CN QSD đất số BU 812060 do UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 29/08/2014.

(*) Đất tại Chi nhánh Hương sơn chưa đưa vào do đang làm thủ tục pháp lý.

Nguồn: HADIPHAR

12. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm qua, căn cứ triển vọng phát triển của ngành Dược Việt Nam, năng lực tài chính và năng lực nhân sự, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

12.1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho các năm tiếp theo

Chỉ tiêu kinh doanh năm 2016 và năm 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	58,53	-	58,53	-
Doanh thu thuần	400	+12,36%	450	+12,50%
Lợi nhuận sau thuế	9,36	+11,43%	11,70	+25,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,34%	-	2,60%	+11,11%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,00%	-	20%	25,00%
Cổ tức	10%	-	10%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 15/04/2016 của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Theo số liệu kế toán ước tính cuối năm 2016 của CTCP Dược Hà Tĩnh, một số chỉ tiêu tài chính thực hiện như sau:

Doanh thu thuần 2016 là 400 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế là 8,19 tỷ đồng/9,36 tỷ đồng, đạt 87,5% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đề ra.

❖ Công tác kinh doanh, marketing:

- Tập trung cao cho công tác thị trường, đặc biệt là thị trường ngoại tỉnh, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Định hướng lại hệ thống phân phối tại thị trường phía nam, một số tỉnh phía bắc. Tăng cường nhân sự bán hàng trên mọi vùng miền
- Tập trung xây dựng thương hiệu HADIPHAR, mở rộng thị trường. Cũng cố hệ thống mạng lưới bán buôn, bán lẻ ở trong tỉnh. Đẩy mạnh bán buôn để nâng cao năng lực cạnh tranh, làm chủ thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bổ sung, cơ cấu hợp lý nhân sự, xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu cung ứng hàng hoá.
- Tập trung cao cho công tác đấu thầu thuốc năm 2015. Tăng cường mối quan hệ tốt với khách hàng tuyến điều trị, khách hàng, đối tác phân phối. Định hướng sản xuất các mặt hàng chuyên phục vụ cho công tác đấu thầu và sản phẩm bán OTC.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát trên các quầy MDV. Thực hiện tốt nguyên tắc tiêu chuẩn GPP. Tuyên truyền cho MDV, đại lý, nhà thuốc về hành nghề y dược tư nhân, xử phạt hành chính, phân phối hàng chứa các chất gây nghiện, hướng thần. Tập trung khai thác hàng hóa với giá cả cạnh tranh, chủng loại đa dạng phong phú đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư để giữ vững thị trường tuyến huyện, xây dựng các chương trình bán hàng theo yêu cầu của từng thị trường. Tổ chức họp khách hàng ngoại tỉnh...
- Bám sát kế hoạch doanh số, khắc phục khó khăn để thực hiện. Tập trung giải quyết các hàng hóa chậm luân chuyển. Chấn chỉnh công tác nhập hàng và dự trữ hàng của các hãng đảm bảo thu hút khách hàng đồng thời quản lý tốt việc luân chuyển hàng hóa. Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các giải pháp bán hàng trong thời gian tới.

❖ Công tác sản xuất thuốc:

- Đổi mới công tác quản lý sản xuất theo hướng tinh gọn 5S.
- Giảm thiểu tối đa lỗi sản phẩm trong quá trình sản xuất, lưu hành.
- Tăng cường thu hút các nhà gia công và đẩy mạnh hàng xuất khẩu.
- Phối hợp tổ chức, phân chia nhân lực hợp lý cho hoạt động của nhà máy tân dược và nhà máy đông dược. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực để đảm bảo yêu cầu làm việc. Bổ sung cán bộ quản lý để phục vụ cho nhà máy GMP đông dược tại Cẩm Vịnh.
- Tiến hành hoạt động sản xuất theo đơn đặt hàng của Bộ phận kinh doanh đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.
- Xây dựng danh mục và tiến hành nghiên cứu một số thuốc đạt tương đương sinh học. Đề xuất một số sản phẩm mới thay thế thông tư 31, 12, các sản phẩm bán OTC, các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Tập trung cho công tác đăng ký lại các sản phẩm đông dược. Tiến hành sửa đổi bổ sung hồ sơ đã nộp ở Cục quản lý Dược. rà soát nộp các hồ sơ đăng ký lại tân dược sắp hết hiệu lực số đăng ký.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào, bao bì sản phẩm, bán thành phẩm, thành phẩm và cố gắng không để sản phẩm không đạt chất lượng được xuất xưởng.

❖ Công tác tài chính:

- Kiểm tra các chi nhánh ngoại tỉnh theo định kỳ.
- Tập trung công tác kiểm tra kiểm soát tài sản hàng hóa vật tư tiền vốn trong Công ty (đặc biệt là các Chi nhánh ngoại tỉnh) nhằm bảo toàn vốn và kinh doanh có lãi.
- Xây dựng định mức chi phí bán hàng, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, chi phí sản xuất, tiền lương tiền công hợp lý nâng cao hiệu quả SXKD.
- Quản lý và kiểm soát công nợ chặt chẽ, đôn đốc thu hồi công nợ đặc biệt là nợ đọng ở các cơ sở khám chữa bệnh, ngoại tỉnh, ở các Chi nhánh, xây dựng cơ chế thanh toán trong việc mua bán hàng hóa.
- Xây dựng nhà kho, nhà bán hàng tại Chi nhánh Can Lộc; mua bổ sung máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất.

❖ Công tác tổ chức, cán bộ:

- Tuyển dụng cán bộ có trình độ cao, có năng lực bổ sung cho Bộ phận Kinh doanh, Marketing và Nghiên cứu phát triển.
- Xây dựng chính sách khen thưởng động viên kịp thời, thiết thực đối với tổ chức và cá nhân có sáng kiến cải tiến đưa lại lợi ích cho Công ty và những CBCNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Cử cán bộ đi đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý.

13. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

14. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH

Mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty đã được Ban lãnh đạo công hoạt định chiến lược phát triển đến năm 2020 trở thành Tập đoàn kinh tế mạnh trong lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; với quan điểm phát triển: Lấy khoa học công nghệ làm trung tâm, lấy thị trường để định hướng, lấy tăng trưởng làm động lực, lấy chất lượng để cam kết với khách hàng. Hadiphar cũng đặt quyết tâm từ nay đến năm 2020 sẽ triển khai xây dựng tiếp nhà máy sản xuất theo tiêu chuẩn PIC/S (tiêu chuẩn Châu Âu).

Để thực hiện được mục tiêu đề ra, công ty luôn đặt trọng tâm phát triển sản phẩm mới với chất lượng quốc tế qua việc đầu tư cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ, chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất kinh doanh.

15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY

Không có

PHẦN II

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 5 thành viên, trong đó có 05 thành viên trực tiếp tham gia điều hành. Hiện HĐQT quản trị chưa thành lập các tiểu ban. Trong thời gian tới, với sự phát triển quy mô doanh nghiệp, HĐQT sẽ thành lập các tiểu ban phù hợp để hỗ trợ trong công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp.

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức danh	Thành phần
1	Ông Lê Hồng Phúc	Chủ Tịch HĐQT	Điều hành
2	Ông Đào Việt Hương	Ủy viên HĐQT	Điều hành
3	Ông Nguyễn Đăng Phát	Ủy viên HĐQT	Điều hành
4	Ông Võ Đức Nhân	Ủy viên HĐQT	Điều hành
5	Ông Lê Quốc Khánh	Ủy viên HĐQT	Điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông Lê Hồng Phúc

- Họ tên: LÊ HỒNG PHÚC
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/5/1952
- Nơi sinh: Thị trấn Thạch Hà – huyện Thạch Hà – Tỉnh Hà Tĩnh
- CMND số: 183522219 - Ngày cấp: 03/ 07/ 2015- Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Tân Giang – TP Hà Tĩnh
- Địa chỉ liên lạc: Số nhà 97 Phan Đình Phùng – TP Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại liên lạc: 0393.858 115 - Điện thoại di động: 0913 294 383
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học, chuyên khoa I, Thầy thuốc ưu tú
- Trình độ lý luận: Chính trị Cao cấp

- Quá trình công tác:
- Từ tháng 10/1974 - 6/1976: Khoa Dược Bệnh viện huyện Cẩm Xuyên - Tỉnh Hà Tĩnh.
- Từ tháng 07/1976 - 06/1982: Sở Y tế Nghệ Tĩnh.
- Từ tháng 07/1982 - 06/1993: Giám đốc Công ty Dược Thạch Hà
- Từ tháng 07/1993 - 12/2000: Phó Giám đốc Công ty Dược & BHYT Hà Tĩnh
- Từ tháng 01/2001 - 12/2004: Giám đốc Công ty CP Dược & BHYT Hà Tĩnh.
- Từ tháng 01/2005 - 01/2017: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược Hà Tĩnh
- Ngày 06/01/2017: Thôi nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 302.697 cổ phần, chiếm 5,17% VDL
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ: 1.136.772 cổ phần, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Q.hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số CPH	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Thị Hậu	Vợ	183657203	97- P.Tân Giang - TP.Hà Tĩnh	239.306	4,09%
2	Lê Quốc Khánh	Con (UV HĐQT - TGD)	183016232	17 Đinh Nho Hoàn, P. Trần Phú, Tp. Hà Tĩnh	351.566	6,01%
3	Lê Thị Thanh Vân	Con	024974730	TP.Hồ Chí Minh	260.000	4,44%
4	Lê Đăng Khoa	Con	183224021	TP. Hồ Chí Minh	285.900	4,89%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích quan đối với công ty: Không

2. Ông Đào Việt Hương

- Họ và tên: ĐÀO VIẾT HƯƠNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/8/1959 Nơi sinh: Xã Sơn Phố, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
- CMND số: 183875467, Ngày cấp: 30/6/2008, Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Khối 1, Thị trấn Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh
- Địa chỉ liên lạc: CTCP Dược Hà Tĩnh, 167 Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại liên lạc: 0393 853 104 Điện thoại di động: 0968.658.778
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Dược Sĩ Đại Học, chuyên khoa I
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Từ tháng 2/1982 đến 3/1995 Công tác Kỹ thuật nghiệp vụ tại Hiệu thuốc Hương Sơn, Hà Tĩnh
- Từ tháng 4/1995 đến 12/2004 Chủ nhiệm Hiệu thuốc Hương Sơn, Hà Tĩnh
- Từ tháng 1/2005 đến 8/2007, UVHĐ quản trị, Chủ nhiệm Hiệu thuốc Hương Sơn, Hà Tĩnh
- Từ tháng 8/2007 đến 3/2008, UVHĐ quản trị, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
- Từ tháng 4/2008 đến 3/2010, UVHĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
- Từ tháng 4/2010 đến nay: UVHĐQT Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh, ủy viên BCH Đảng bộ khối Doanh nghiệp Hà Tĩnh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: UV BCH Đảng bộ khối Doanh nghiệp Hà Tĩnh
- Số cổ phần sở hữu: 75.200 cổ phần, chiếm 1,29% VDL
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ: 11.490 cổ phần, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Q. hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số CPSH	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Thị Sen	Vợ	183689797	TT Phố Châu Hương Sơn	5.490	0,09%
2	Đào Quang Đức	Con	183679325	TT Phố Châu Hương Sơn	6.000	0,10%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích quan đối với công ty: Không

3. Ông Nguyễn Đăng Phát

- Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG PHÁT
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 19/8/1962
- Nơi sinh: Xã Cẩm Vịnh – Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh
- CMND số: 184123460 Ngày cấp: 03/04/2011 Nơi cấp: Công An Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Đại Nài - TP Hà Tĩnh– Tỉnh Hà Tĩnh
- Địa chỉ liên lạc: Khối phố 3 - Phường Đại Nài – Thành phố Hà Tĩnh
- Điện thoại liên lạc: 0393 858 447 - Điện thoại di động: 0913 294 645
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Tháng 6/1989 – 9/1999: Kế toán trưởng Hiệu thuốc Cẩm Xuyên
- Tháng 10/1999 – 12/2002: TP Kinh doanh Công ty Dược & BHYT Hà Tĩnh.
- 01/2003 – 12/2004: Kế toán trưởng Công ty Dược & BHYT Hà Tĩnh
- 01/2005-2013 : UV HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- 04/2013 – nay : UV HĐQT, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ hiện nay: UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 352.997 cổ phần, chiếm 6,03% VDL
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ: 135.204 cổ phần, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Q. hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số CPSH	Tỷ lệ%
1	Dương Thị Hiền	Vợ	184146619	Tp. Hà Tĩnh	135.204	2,31%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích quan đối với công ty: Không

4. Ông Võ Đức Nhân

- Họ và tên: VÕ ĐỨC NHÂN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/5/1976
- Nơi sinh: Xã An Ninh – Huyện Quảng Ninh – Tỉnh Quảng Bình
- CMND số:191389854 - Ngày cấp: 8/3/2004 - Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1 – Phường Bắc Hà – Thành Phố Hà Tĩnh
- Địa chỉ liên lạc: Số 14-ngách 1-ngõ 1–đường Phan Đình Phùng-TP Hà Tĩnh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Tháng 8/2005 – 8/2008: Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng CTCP Dược & Thiết bị y tế Hà Tĩnh.
- 9/2008 – 3/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược & Thiết bị y tế Hà Tĩnh.
- 4/2009 – nay: UV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ hiện nay: UV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 282.521 cổ phần, chiếm 4,83% VDL
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích quan đối với công ty: Không

5. Ông Lê Quốc Khánh

- Họ và tên: LÊ QUỐC KHÁNH
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1976 Nơi sinh: Hà Tĩnh
- CMND số: 183016232 Ngày cấp: 21/07/2011 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 97 Phan Đình Phùng – Tp. Hà Tĩnh
- Địa chỉ liên lạc: 17 Đình Nho Hoàn, Phường Trần Phú, Tp. Hà Tĩnh
- Điện thoại liên lạc: 0912015405
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Cử nhân Anh văn
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA – Master of Business Administration)
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Từ năm 1999 - 2001: Nhân viên phòng kinh doanh, Trợ lý Giám đốc phân phối hàng kinh doanh tại miền nam, Công ty Dược Sài Gòn – Sapharco
- Từ năm 2002 - 2004: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 – Hà Nội
- Từ năm 2005 - 2006: Nhân viên phòng xuất nhập khẩu Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 – Hà Nội
- Từ năm 2007 - 2013: Trưởng phòng bán hàng Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 – Hà Nội
- Từ năm 2013 – 01/2017: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược Hà Tĩnh
- Ngày 06/01/2017: Bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc CTCP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ hiện tại: UV HĐQT - Tổng Giám đốc CTCP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 351.566 cổ phần, chiếm 6,01% VDL
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ: 1.187.903 cổ phần, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Q. hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số CPSH	Tỷ lệ%
1	Lê Hồng Phúc	Cha	183522219	TP Hà Tĩnh	302.697	5,17%
2	Nguyễn Thị Hậu	Mẹ	183657203	TP Hà Tĩnh	239.306	4,09%

Stt	Họ và tên	Q. hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số CPSH	Tỷ lệ%
3	Lê Thị Thanh Vân	Em	024974730	TP Hồ Chí Minh	260.000	4,44%
4	Lê Đăng Khoa	Em	183224021	TP Hồ Chí Minh	285.900	4,89%
5	Lê Quốc Thìn	Em rể	023312533	TP Hồ Chí Minh	100.000	1,71%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích quan đối với công ty: Không

2. BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát công ty bao gồm 3 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và 02 thành viên. Ban kiểm soát công ty phân công hoạt động chuyên trách theo nhiệm vụ, chức năng Đại hội đồng cổ đông giao và pháp luật qui định.

TT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Mai Thị Liên	Trưởng BKS	68.260	1,17%
2	Bà Nguyễn Thị Bích Xuân	Ủy viên BKS	25.184	0,43%
3	Ông Lê Sỹ Tuấn	Ủy viên BKS	11.500	0,20%

1. Bà Mai Thị Liên

- Họ và tên: MAI THỊ LIÊN
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: ngày 21 tháng 7 năm 1961
- Nơi sinh: Phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- CMND số: 183808035, Ngày cấp: 12/9/2007, Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Trần Phú, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Địa chỉ liên lạc: Số nhà 24 – ngõ 12 – đường Trần Phú – Khối phố 5 – Phường Trần Phú – TP Hà Tĩnh – tỉnh Hà Tĩnh.
- Tại nơi cư trú: Số nhà 24 – ngõ 12 – đường Trần Phú – Khối phố 5 – Phường Trần Phú – TP Hà Tĩnh – tỉnh Hà Tĩnh.
- Điện thoại liên lạc: 0393.858114; NR 0393.853317, Di động: 0983.712.595

- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Khoa kế toán doanh nghiệp)
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Từ 12/1983 đến 12/2004: Phòng Kế toán Công ty Dược Hà Tĩnh
- Từ 01/2005 đến 02/2008: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Dược Hà Tĩnh
- Từ 03/2008 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng Ban Quản lý Dự án - CTCP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát, Trưởng ban dự án CTCP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu : 68.260 cổ phần, chiếm 1,17% VDL
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ: 13.827 cổ phần, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Q. hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số CPSH	Tỷ lệ%
1	Mai Thị Yến	Em	183979483	TT Kỳ Anh	6.827	0,12%
2	Mai Bá Tĩnh	Em	183057856	TP Hà Tĩnh	7.000	0,12%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích quan đối với công ty: Không

2. Bà Nguyễn Thị Bích Xuân

- Họ tên: NGUYỄN THỊ BÍCH XUÂN. Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: ngày 02 tháng 6 năm 1972;
- Nơi sinh: Xã Đức Bông – Huyện Vũ Quang – Tỉnh Hà Tĩnh
- CMND số: 183127715 - Ngày cấp: 19/3/2008 - Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Nam Hà - TP Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh.
- Địa chỉ liên lạc: Số 02-ngách 3-ngõ 17-đường Hà Huy Tập-TP Hà Tĩnh.
- Điện thoại liên lạc: 0393.854 398 Di động: 0979 853 576
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác (tóm tắt):

- Tháng 8/1992 – 5/2004: Xưởng sản xuất - Công ty Dược & BHYT Hà Tĩnh
- Tháng 6/2004 – nay: Giám đốc Nhân sự, UV Ban Kiểm soát Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ hiện nay: UV Ban Kiểm soát, Giám đốc Nhân sự
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 25.184 cổ phần, chiếm 0,43% VDL
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích quan đối với công ty: Không

3. Ông Lê Sỹ Tuấn

- Họ và tên: LÊ SỸ TUẤN. Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1980 Nơi sinh: Thiên Lộc – Can Lộc – Hà Tĩnh
- CMND số: 183158332 Ngày cấp: 18/01/2010 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Ngách 2 ngõ 5 Đường Hải Thượng Lãn Ông ,Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại liên lạc: Điện thoại di động: 0914561969
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược Sĩ Đại Học
- Quá trình công tác (tóm tắt):
- Từ 07/2004 - 12/2005: Làm việc tại Công ty United Pharma
- Từ 01/2006 –12/2008: Nhân viên phòng đảm bảo chất lượng Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- Từ 01/2009 –12/2011: Phó phòng đảm bảo chất lượng Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- Từ 01/2012 – đến nay: UV BKS , Trưởng phòng đảm bảo chất lượng Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ hiện nay: UV BKS, Trưởng phòng đảm bảo chất lượng Công ty CP Dược Hà Tĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần sở hữu: 11.500 cổ phần, chiếm 0,20% VDL
- Số lượng cổ phiếu của người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích quan đối với công ty: Không

3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
A	Ban Tổng Giám đốc		
1	Ông Lê Quốc Khánh	Tổng Giám đốc	Như phần HĐQT
2	Ông Đào Việt Hương	Phó Tổng Giám đốc	Như phần HĐQT
3	Ông Nguyễn Đăng Phát	Phó Tổng Giám đốc	Như phần HĐQT
4	Ông Võ Đức Nhân	Phó Tổng Giám đốc	Như phần HĐQT
B	Kế toán trưởng		
1	Ông Nguyễn Đăng Phát	Kế toán trưởng (kiêm Phó Tổng giám đốc)	Như phần HĐQT
C	Cán bộ quản lý do HĐQT phê duyệt		
	Không		

4. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với việc trở thành công ty đại chúng, với sự tham gia góp vốn của hơn 400 cổ đông, hoạt động của công ty chịu sự quản lý của UBCKNN, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và sự giám sát chặt chẽ của cổ đông công ty. Những cổ đông có trách nhiệm, có đạo đức, có năng lực nghiệp vụ chuyên môn sẽ tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên này sẽ do Đại hội đồng cổ đông bầu cử để thay mặt cho tất cả cổ đông công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình theo qui định của pháp luật. Điều này sẽ giúp công ty hoạt động hiệu quả và minh bạch hơn. Hiện tại về số lượng thành viên HĐQT chưa đáp ứng được tỷ lệ thành viên độc lập, thành viên không điều hành theo qui định của pháp luật và qui chế quản trị, công ty sẽ tiến hành bầu tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.

Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh là công ty đại chúng hoạt động sản xuất kinh doanh ngành dược là ngành đặc biệt nên việc tuân thủ các qui định của pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Dược... và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế về quản trị Công ty, Quy chế công bố thông tin,... Bên cạnh các kế hoạch đang thực hiện nhằm tăng cường công tác quản trị, Công ty cũng chú trọng các mặt sau:

- Quản trị kinh doanh

Hiện nay Công ty đang quản lý tương đối tốt công tác quản trị kinh doanh, giữ được sự ổn định và phát triển kinh doanh trong thời gian qua. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chuyên môn hóa các khâu kinh doanh, tăng cường tính chuyên nghiệp, tính linh hoạt trọng việc xây dựng, thực hiện các mục tiêu kinh doanh trong ngắn hạn và trung hạn để hoạt động hiệu quả hơn.

- Quản trị tài chính

Tiếp tục rà soát, bổ sung Quy chế quản trị tài chính theo hướng công khai, minh bạch và đúng

pháp luật. Quan tâm bổ sung, chỉnh sửa, nâng cao chất lượng nội dung của cá Quy chế, quy định đảm bảo an toàn vốn, tiết kiệm chi phí, giữ được hiệu quả sử dụng vốn ở mức cao. Chú trọng công tác thống kê, tổng hợp, phân tích số liệu để có cơ sở tin cậy và hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Quản trị sản xuất

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm/dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tạo môi trường thúc đẩy sản xuất và sáng tạo trong Công ty.

- Quản trị nhân sự

Tăng cường quản trị nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao, nhân viên kỹ thuật trình độ cao. Duy trì và tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ nhân viên, xây dựng và phát triển lực lượng lao động chuyên nghiệp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực, tuyển dụng bổ sung mới những người có tài, có đức, bản lĩnh, tâm huyết và nhiệt tình với công việc, đồng thời trang bị các kỹ năng quản trị nhằm từng bước xây dựng đội ngũ quản trị doanh nghiệp có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.

Ngoài ra, Công ty cũng sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý - quản trị công ty, đồng thời Hội quản trị phối hợp cùng với Ban Kiểm soát tăng cường hoạt động quản trị, kiểm soát, đôn đốc đội ngũ lãnh đạo Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

Hiện tại, Thành viên HĐQT và thành viên BKS của công ty chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Công ty cam kết sẽ kiện toàn lại theo đúng qui định.

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔ CHỨC ĐKGD: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (HADIPHAR)

Địa chỉ : Số 167 Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại : (0239) 3 854 398 Fax: (0239) 3 856 821
Website : www.hadiphar.vn

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (ISC)

Trụ sở chính : 121 Đại lộ Lê Lợi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 3 915 2188 Fax: (84.8) 3 915 2189
Website : www.isc.vn

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN: C.TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY-ACA CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Địa chỉ : P.1301, Chung cư Tháp đôi Dầu khí, số 7 đường Quang Trung, Vinh, Nghệ An
Điện thoại : (0238) 3 848 810 Fax: (0238) 3 560 040
Website : www.uhy.vn

Tp. Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 02 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH**

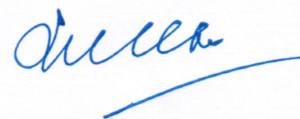
**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT KẾ TOÁN TRƯỞNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



MAI THỊ LIÊN



LÊ QUỐC KHÁNH



NGUYỄN ĐĂNG PHÁT

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC 



TRẦN ĐỨC THUẬN

PHẦN III: PHỤ LỤC

- ❖ Giấy phép đăng ký doanh nghiệp;
- ❖ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
- ❖ Báo cáo tài chính quý 3/2016;
- ❖ Các hồ sơ pháp lý liên quan khác;